

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG
KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung khách sạn nhà hàng

2. Mã học phần: TQUOC 429

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4 (Kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên đã học xong học phần Nghe nâng cao 2, Đọc nâng cao 2, Nói nâng cao 2, Viết nâng cao 2.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhola11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Tiếng Trung khách sạn nhà hàng gồm 8 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài khóa, bài tập luyện kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chủ đề: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu nghĩa, sử dụng đúng cách dùng các từ vựng và cấu trúc câu diễn tả về	2	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	các chủ đề về dịch vụ lễ hành: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu...		
MT1.2	Vận dụng đúng các từ vựng, mẫu câu đã học vào việc thực hiện các đoạn hội thoại giao tiếp về các chủ đề trong khách sạn nhà hàng.	3	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Diễn đạt một cách lưu loát bằng tiếng Trung về một chủ đề được đưa ra trong bài như: Đặt phòng, trả phòng, đặt vé máy bay, đặt bàn ăn, gọi đồ...	3	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và các đoạn tin bài về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Đặt phòng, trả phòng, đặt vé máy bay, đặt bàn ăn, gọi đồ...	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Hội thoại bằng tiếng Trung theo cặp hoặc theo nhóm về các chủ đề: Đặt phòng, trả phòng, đặt vé máy bay, đặt bàn ăn, gọi đồ...	3	[1.2.2.2]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	Kiến thức		
CDR 1	Vận dụng đúng các từ và cấu trúc câu để nói, giao tiếp về các chủ đề trong khách sạn nhà hàng: đặt phòng, trả phòng, đặt vé máy bay, đặt bàn ăn, gọi đồ...	3	[2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại về các chủ đề khách sạn nhà hàng: đặt phòng, trả phòng, đặt vé máy bay, đặt bàn ăn, gọi đồ...	3	[2.2.1]
CDR2.2	Hội thoại, giao tiếp một cách lưu loát về các chủ đề trong khách sạn nhà hàng: đặt phòng, trả phòng, đặt vé máy bay, đặt bàn ăn, gọi đồ, khiếu nại...	5	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1	CDR2		CDR3		
			CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课：订房间	x	x	x	x	x	x
2	第二课：更改预订资料	x	x	x	x	x	x
3	第三课：办理入住手续	x	x	x	x	x	x
4	第四课：预订餐位	x	x	x	x	x	x
5	第五课：表达不满	x	x	x	x	x	x

6	第六课：在机场	x	x	x	x	x	x
7	第七课：在火车站	x	x	x	x	x	x
8	第八课：海关	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập hội thoại theo nhóm, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay tài liệu khác.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng Quản lý chất lượng chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần:

+ Chọn đáp án ABCD

- + Điền từ vào chỗ trống
- + Sắp xếp thành câu hoàn chỉnh
- + Trả lời câu hỏi

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, phát vấn hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết các vấn đề đưa ra: Thực hiện các đoạn hội thoại về chủ đề giao tiếp trong nhà hàng khách sạn cũng như một số nơi khi đi du lịch. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ email của giảng viên, của lớp.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu giao tiếp bằng tiếng Trung về chủ đề khách sạn nhà hàng.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong sách giáo trình, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, bài tập trước khi lên lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình Tiếng Trung khách sạn nhà hàng, Trường Đại học Sao Đỏ, 2014

Tài liệu tham khảo:

[2] Tiêu Yên- Thu Hà (2005), Tiếng Hoa giao tiếp khách sạn, NXB Thanh Niên

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第一课：订房间</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng</p>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	<p>- Đọc và tra từ điển:</p> <p>Trang 3 - 11 trong [1].</p> <p>Tìm tài liệu trong [2].</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>các từ vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、听力 				<p>trang 12 trong [1].</p>
2	<p>第一课：订房间 (继续)</p> <p>Mục tiêu: Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề đặt phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể: 三、口语</p>	2		<p>[1] [2]</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ điển: Trang 13-20 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: bài tập trang 21 trong [1].
3	<p>第二课：更改预订资料</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、听力 	2		<p>[1] [2]</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ điển: Trang 22-29 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành bài tập trang 30 trong [1].
4	<p>第二课：更改预订资料 (继续)</p> <p>Mục tiêu: Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề thay đổi</p>	2		<p>[1] [2]</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ điển: Trang 31-40 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: bài tập trang 41 trong [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	thông tin đặt phòng. Nội dung cụ thể: 三、口语				
5	第三课：办理入住手续 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề check in. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、听力 三、口语	2		[1] [2]	- Đọc và tra từ điển: Trang 47–52 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: bài tập trang 53 trong [1].
6	第四课：预订餐位 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、课文	2		[1] [2]	- Đọc và tra từ điển: Trang 76 – 89 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: bài tập trang 90 trong [1].
7	第四课：预订餐位(继续) Mục tiêu: Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học. Nội dung cụ thể: 三、听力	2		[1] [2]	- Đọc và tra từ điển: Trang 97–101 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: bài tập trang 102 trong [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
8	<p>第四课: 预订餐位(继续)</p> <p>Mục tiêu: Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề đặt bàn ăn.</p> <p>Nội dung cụ thể: 三、口语</p> <p>Thi giữa học phần</p>	2		[1] [2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 103–108 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2].</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 108 trong [1].</p> <p>- Ôn tập từ chương 1-10.</p>
9	<p>第五课: 表达不满</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. <p>Nội dung cụ thể: 一、课文</p>	2		[1] [2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 109–116 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2].</p> <p>- Hoàn thành: bài tập trang 116 trong [1]</p>
10	<p>第五课: 表达不满 (继续)</p> <p>Mục tiêu: Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học.</p> <p>Nội dung cụ thể: 二、听力</p>	2		[1] [2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 128–132 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2].</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 132 trong [1].</p>
11	<p>第五课: 表达不满</p> <p>Mục tiêu: Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề khiếu nại.</p> <p>Nội dung cụ thể: 三、口语</p>	2		[1] [2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 139–144 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2].</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 144 trong [1]</p>
12	<p>第六课: 在机场</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài 	2		[1] [2]	<p>- Đọc và tra từ điển: Trang 145–152 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2].</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 153 trong [1].</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài. - Thực hành hội thoại theo cặp và nhóm về chủ đề các thủ tục tại sân bay. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、听力 三、口语				
13	第七课：在火车站 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài. - Thực hành hội thoại theo cặp và nhóm về chủ đề tại ga tàu. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、听力 三、口语	2		[1] [2]	- Đọc và tra từ điển: Trang 154–159 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: Bài tập trang 202-204 trong [1].
14	第八课：海关 Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、课文	2		[1] [2]	- Đọc và tra từ điển: Trang 160–168 trong [1]. Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: bài tập trang 168 trong [1].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
15	<p>第八课: 海关(继)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề hải quan. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>二、听力</p> <p>三、口语</p>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ điển: Trang 169–177 trong [1]. - Tìm tài liệu trong [2]. - Hoàn thành: Bài tập trang 177 trong [1].

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Đức Đoàn

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên